

Số: 34/2021/QĐST-HNGĐ

Xuyên Mộc, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST- HNGĐ ngày 07/01/2021 về việc “Ly hôn” giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông Trần Ngọc L, Sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 3, Thôn Bàu Giêng, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

* *Bị đơn*: Bà Lê Thị Ái H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 20/8, ấp Bà Rịa, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Trần Ngọc L, Sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 3, Thôn Bàu Giêng, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Lê Thị Ái H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 20/8, ấp Bà Rịa, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc L và bà Lê Thị Ái H, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Ngọc L và bà Lê Thị Ái H xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Ngọc L và bà Lê Thị Ái H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Ngọc L phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009058 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Ông Trần Ngọc L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS H. Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Thắng Hải, H. Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
- L VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đã đóng dấu)

Bùi Ai Giôn